

BÁO CÁO CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2016

Tóm tắt:

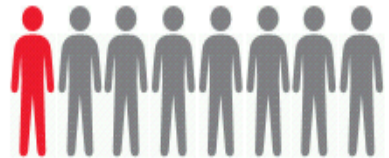
Báo cáo các Mục tiêu phát triển bền vững toàn cầu (SDGs) năm 2016 là bước tính toán đầu tiên, để đánh giá thế giới đang đứng ở đâu của cuộc hành trình chung đến năm 2030. Các phân tích sử dụng trong Báo cáo này được lựa chọn từ các chỉ tiêu trong Khung chỉ tiêu theo dõi, đánh giá các mục tiêu SDGs và dữ liệu có sẵn để làm nổi bật một số thiếu sót quan trọng và thách thức. Bài viết dưới đây đã sử dụng các chỉ tiêu SDGs của Ủy ban Thống kê Liên hợp quốc (được thông qua vào tháng 3 năm 2016) để xem xét, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu SDGs năm 2016. Đồng thời Danh mục chỉ tiêu SDGs sẽ tiếp tục được sàng lọc, cải tiến khi phương pháp và số liệu sẵn có được cải thiện.

Mỗi cuộc hành trình đều có khởi đầu và kết thúc. Lập kế hoạch hành trình và thiết lập các cột mốc quan trọng trên đường đi đòi hỏi phải có dữ liệu phân tích kịp thời, đáng tin cậy và dễ truy cập. Các yêu cầu về dữ liệu cho các chỉ tiêu toàn cầu gần như là chưa có như các mục tiêu SDGs và tạo thành một thách thức to lớn cho tất cả các quốc gia. Tuy nhiên, việc hoàn thành các yêu cầu này thông qua việc xây dựng năng lực thống kê quốc gia là một bước thiết yếu trong việc xác định xem chúng ta đang ở đâu, lập kế hoạch hướng tới và đưa tầm nhìn của chúng ta gần hơn với thực tế.

(1) Chấm dứt mọi hình thức nghèo ở mọi nơi

Mục tiêu 1 kêu gọi chấm dứt mọi tình trạng đói nghèo, bao gồm nghèo đói cùng cực trong vòng 15 năm tới. Tất cả mọi người ở khắp mọi nơi, kể cả những người nghèo nhất và dễ bị tổn thương nhất cần được hưởng một tiêu chuẩn cơ bản của lợi ích sống và bảo vệ xã hội.

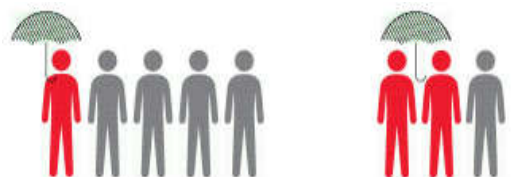
Tỷ lệ dân số toàn cầu đang sống dưới mức nghèo khổ cùng cực đã giảm một nửa từ năm 2002 đến năm 2012, từ 26% xuống 13%. Nghĩa là trên thế giới, cứ 8 người thì có 1 người sống trong cảnh nghèo đói năm 2012. Nghèo đói còn phổ biến ở châu Phi cận Sahara, nơi có hơn 40% số người sống dưới mức 1,9 USD/ngày năm 2012.



Năm 2015 trên thế giới có 10% người lao động và gia đình họ sống dưới mức 1,9 USD/ngày/người và con số này năm 2000 là 28%.

Năm 2015 số người nghèo trong độ tuổi lao động từ 15-24 tuổi cao hơn so với người lớn, cụ thể: 16% thanh thiếu niên tham gia lao động đang sống dưới mức nghèo khổ, so với người lớn là 9%.

Ở các nước có thu nhập thấp thì khoảng năm người có một người nhận được một trong những loại hình trợ giúp xã hội hoặc trợ cấp bảo trợ xã hội so với hai trong ba người ở các nước trên trung bình.



(2) Chấm dứt tình trạng thiếu đói, bảo đảm an ninh lương thực và cải thiện dinh dưỡng, thúc đẩy nông nghiệp bền vững

Mục tiêu 2 tìm cách chấm dứt nạn đói và tất cả các hình thức suy dinh dưỡng để đạt được sản xuất lương thực bền vững năm 2030. Đó là tiền đề về ý tưởng mà tất cả mọi người cần phải có thực phẩm dinh dưỡng đầy đủ, điều này đòi hỏi phải xúc tiến rộng rãi về nông nghiệp bền vững, tăng gấp đôi năng suất nông nghiệp, tăng cường đầu tư và thị trường thực phẩm chức năng.



➢ Tỷ lệ dân số bị đói trên toàn cầu giảm từ 15% giai đoạn 2000-2002 xuống 11% giai đoạn 2014-2016. Tuy nhiên, gần 800 triệu người trên toàn thế giới vẫn không tiếp cận được đầy đủ thức ăn.

➢ Hơn một nửa số người trưởng thành ở vùng cận Sahara châu Phi phải đối mặt với an ninh lương thực ở mức trung bình hoặc nghiêm trọng vào năm 2015; mức độ nghiêm trọng là một phần tư người lớn trong khu vực.



➢ Một trong bốn trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng năm 2014, ước tính khoảng 158,6 triệu trẻ em.

➢ Số trẻ em thừa cân dưới 5 tuổi tăng gần 20% từ năm 2000 đến năm 2014. Trên thế giới năm 2014 khoảng 41 triệu trẻ em ở lứa tuổi này bị thừa cân, trong đó gần một nửa trẻ em sống ở châu Á.

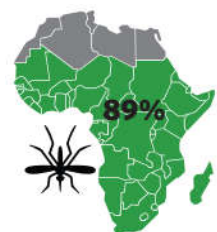
(3) Đảm bảo cuộc sống khỏe mạnh và tăng cường phúc lợi cho tất cả mọi người ở mọi lứa tuổi

Mục tiêu 3 nhằm đảm bảo sức khỏe và hạnh phúc cho tất cả mọi lứa tuổi bằng cách cải thiện sinh sản, sức khỏe bà mẹ và trẻ em; chấm dứt các dịch bệnh truyền nhiễm chủ yếu; giảm các bệnh không truyền nhiễm và môi trường; đạt được bảo hiểm y tế toàn dân; và đảm bảo tiếp cận với thuốc và vắc-xin an toàn, hợp lý và có hiệu quả cho tất cả mọi người.



➢ Từ năm 1990 đến năm 2015, tỷ lệ tử vong bà mẹ trên toàn cầu đã giảm 44% và tỷ lệ tử vong của trẻ em dưới 5 tuổi đã giảm hơn một nửa. Tuy nhiên, ước tính có khoảng 5,9 triệu trẻ em dưới 5 tuổi chết trong năm 2015, chủ yếu là do các nguyên nhân có thể phòng ngừa.

➢ Tỷ lệ mắc HIV, sốt rét và bệnh lao trên toàn cầu từ năm 2000 đến năm 2015 đã giảm. Tuy nhiên, năm 2015 có 2,1 triệu người bị nhiễm mới HIV và ước tính khoảng 214 triệu người mắc bệnh sốt rét. Gần một nửa dân số thế giới có nguy cơ mắc bệnh sốt rét, riêng tiểu vùng Sahara châu Phi chiếm 89% của tất cả các trường hợp trong năm 2015.



➢ Năm 2015 trên toàn thế giới, khoảng ba trong bốn phụ nữ trong độ tuổi

sinh sản (15-49 tuổi) đã kết hôn và hài lòng với nhu cầu kế hoạch hoá gia đình bằng cách sử dụng các biện pháp tránh thai hiện đại.

➤ Trong năm 2012, gần hai phần ba số ca tử vong do bệnh không lây nhiễm ở những người dưới 70 tuổi là do bệnh tim mạch và ung thư.

(4) Đảm bảo nền giáo dục có chất lượng, công bằng, toàn diện và thúc đẩy các cơ hội học tập suốt đời cho tất cả mọi người

Mục tiêu 4 tập trung vào việc đạt được các kỹ năng cơ bản và bậc cao; tiếp cận với giáo dục kỹ thuật, dạy nghề, đào tạo và giáo dục đại học nhiều hơn và công bằng hơn; đào tạo trong suốt cuộc đời; các kiến thức, kỹ năng, giá trị cần thiết để hoạt động tốt và đóng góp cho xã hội.

➤ Năm 2013, có 59 triệu trẻ em ở độ tuổi tiểu học đã tốt nghiệp ra trường.

➤ Kết quả khảo sát từ 63 quốc gia thu nhập thấp và thu nhập trung bình trong năm 2008 và năm 2012 cho thấy trẻ em của 20% hộ gia đình nghèo nhất có khả năng bỏ học nhiều hơn bốn lần so với các trẻ em giàu có nhất.

➤ Dữ liệu từ 38 quốc gia trong khu vực phát triển cho thấy, đa số các quốc gia này 75% thanh thiếu niên trở lên đã thành thạo ở mức tối thiểu nhất (biết đọc hoặc làm toán); và tương tự với dữ liệu này thì chỉ có 5 trong số 22 nước đang phát triển.

➤ Năm 2013, có 757 triệu người lớn (trên 15 tuổi) không thể biết đọc và viết, trong đó hai phần ba là phụ nữ.



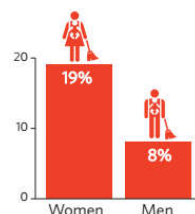
(5) Đạt được bình đẳng giới và trao quyền cho tất cả phụ nữ và trẻ em gái

Mục tiêu 5 nhằm trao quyền cho phụ nữ và trẻ em gái để đạt được đầy đủ tiềm năng của họ, việc này đòi hỏi phải loại bỏ tất cả các hình thức phân biệt đối xử và bạo lực chống lại họ, bao gồm cả các tập quán có hại. Đảm bảo rằng họ có mọi cơ hội cho sức khỏe tình dục, sinh sản và quyền sinh sản; được công nhận cho những công việc không được trả lương; có quyền truy cập đầy đủ nguồn lực sản xuất và tận hưởng sự tham gia bình đẳng với nam giới trong đời sống chính trị, kinh tế và công cộng.

➤ Trên toàn cầu, tỷ lệ phụ nữ trong độ tuổi 20-24 cho biết: Họ đã kết hôn trước 18 tuổi và tỷ lệ này giảm từ 32% năm 1990 xuống 26% năm 2015.

➤ Trong 30 quốc gia nơi phổ biến thực hiện cắt âm vật, hơn 1/3 nữ giới trong nhóm tuổi 15-19 đã trải qua các hủ tục này.

➤ Dựa trên kết quả khảo sát sử dụng thời gian, thực hiện từ năm 2000 đến 2014 tại 59 nước, phụ nữ cho biết họ dành 19% thời gian của mình mỗi ngày cho công việc không được thanh toán, trong khi đối với nam giới chỉ là 8%.



➤ Tỷ lệ phụ nữ là đại biểu quốc hội đã tăng lên 23% năm 2016, tăng 6 điểm phần trăm trong thập kỷ qua.

(6) Đảm bảo sự sẵn có, quản lý bền vững nước và vệ sinh cho tất cả mọi người

Mục tiêu 6 tiến tới nước uống, vệ sinh môi trường và cũng để giải quyết chất lượng và tính bền vững của các nguồn tài nguyên nước. Để đạt được mục tiêu này cần mở rộng hợp tác quốc tế và thu hút được sự ủng hộ của cộng đồng địa phương trong việc cải thiện quản lý nước và vệ sinh môi trường, đây là việc làm rất cần thiết cho sự sống còn của con người và hành tinh này.

➤ Năm 2015 có 6,6 tỷ người, hoặc 91% dân số thế giới, được sử dụng nguồn nước được cải thiện, so với 82% năm 2000. Tuy nhiên, năm 2015 ước tính có khoảng 663 triệu người còn sử dụng các nguồn nước chưa được cải thiện hay nước mặt.

➤ Từ năm 2000 đến năm 2015, tỷ lệ dân số toàn cầu sử dụng điều kiện vệ sinh được cải thiện tăng từ 59% lên 68%. Tuy vậy, vẫn còn 2,4 tỷ người bị bỏ lại phía sau. Trong đó có 946 triệu người không có bất kỳ nhà vệ sinh nào và tiếp tục thói quen đi vệ sinh ngoài trời.

➤ Khan hiếm nước ảnh hưởng đến hơn 2 tỷ người trên toàn cầu, con số này dự kiến sẽ tăng.

➤ Kế hoạch quản lý tổng hợp tài nguyên nước đang được tiến hành ở mọi khu vực trên thế giới.

(7) Bảo đảm sự tiếp cận nguồn năng lượng trong khả năng chi trả, tin cậy, bền vững và hiện đại cho tất cả mọi người

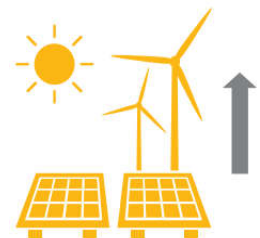
Mục tiêu 7 tìm cách thúc đẩy tiếp cận rộng hơn năng lượng và tăng cường sử dụng năng lượng tái tạo, bao gồm: Thông qua tăng cường hợp tác quốc tế và cơ sở hạ tầng mở rộng và công nghệ năng lượng sạch.

➤ Tỷ lệ dân số toàn cầu được tiếp cận với điện liên tục tăng, từ 79% năm 2000 lên 85% năm 2012. Mặc dù có những cải tiến, nhưng 1,1 tỷ người vẫn không có dịch vụ thiết yếu này trong năm 2012.

➤ Năm 2014, khoảng 3 tỷ người, hơn 40% dân số thế giới, dựa vào các nhiên liệu gây ô nhiễm và không lành mạnh để nấu ăn.

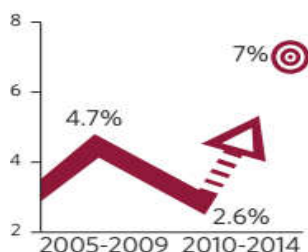
➤ Năng lượng tái tạo hiện đại phát triển nhanh chóng, với tỷ lệ 4%/năm giữa 2010 và 2012.

➤ Cường độ năng lượng toàn cầu được cải thiện đạt 1,3%/năm, từ năm 2000 đến năm 2012. Khoảng 68% các khoản tiết kiệm năng lượng giữa năm 2010 và 2012 đến từ các khu vực đang phát triển, Đông Á là khu vực đóng góp lớn nhất.



(8) Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững, toàn diện, liên tục, tạo việc làm đầy đủ, năng suất và việc làm tốt cho tất cả mọi người

Tiếp tục tăng trưởng kinh tế toàn diện và bền vững là một điều kiện tiên quyết cho sự thịnh vượng toàn cầu. Mục tiêu 8 nhằm cung cấp cơ hội việc làm đầy đủ, hiệu quả và việc làm bền vững cho tất cả mọi người đồng thời xóa bỏ lao động cưỡng bức, nạn buôn người và lao động trẻ em.



Hàng năm tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân đầu người ở các nước kém phát triển (LDCs) giảm từ 4,7%/năm giai đoạn 2005-2009 xuống 2,6%/năm giai đoạn 2010-2014. Đây là tỷ lệ ít hơn một nửa so với mục tiêu 7%/năm tại các nước kém phát triển nhất.

Mặc dù năng suất lao động tại khu vực đang phát triển tăng trong giai đoạn 2005-2015, nhưng giá trị gia tăng ở khu vực phát triển vẫn cao hơn gấp đôi so với bất kỳ khu vực nào đang phát triển và cao hơn khoảng 20 lần so với các tiểu vùng Sahara, châu Phi và Nam Á.

Trong năm 2015, tỷ lệ phụ nữ thất nghiệp là 6,7% so với 5,8% đối với nam giới. Bất bình đẳng giới nổi bật nhất là ở Tây Á và Bắc Phi, nơi tỷ lệ phụ nữ thất nghiệp nhiều hơn gấp đôi so với nam giới.

Trong khi những giao dịch với các tài khoản ngân hàng đã tăng 20% trong bốn năm, thì khoảng 2 tỷ người vẫn thiếu dịch vụ tài chính quan trọng này.

(9) Xây dựng cơ sở hạ tầng có khả năng chống chịu, thúc đẩy công nghiệp hóa toàn diện và bền vững và tăng cường đổi mới

Mục tiêu 9 tập trung vào việc thúc đẩy phát triển cơ sở hạ tầng, công nghiệp hóa và đổi mới. Điều này có thể được thực hiện thông qua hỗ trợ tài chính, công nghệ và kỹ thuật quốc tế và trong nước, nghiên cứu, đổi mới nâng cao, khả năng tiếp cận thông tin và công nghệ truyền thông.

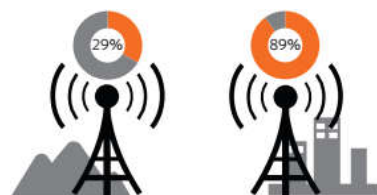
➤ Năm 2015, giá trị sản xuất tăng bình quân đầu người dưới 100 đô la Mỹ một năm trong các nước kém phát triển so với gần 5.000 đô la Mỹ trong khu vực phát triển.



➤ Trên toàn cầu, hiệu quả năng lượng, nhiên liệu sạch hơn và công nghệ giảm khí carbon dioxide (CO2) trên một đơn vị giá trị gia tăng là 13% trong giai đoạn 2000-2013.

➤ Trong năm 2013, đầu tư toàn cầu trong nghiên cứu và phát triển (R & D) đứng ở mức 1,7 nghìn tỷ đô la Mỹ (theo sức mua tương đương PPP), tăng 732 tỷ đô la Mỹ so với năm 2000. Khu vực phát triển dành riêng gần 2,4% GDP cho R & D năm 2013, trong khi mức trung bình của các nước kém phát triển và các nước đang phát triển không có biển, nhỏ hơn 0,3%.

➤ Thê hệ thứ ba (3G) điện thoại di động băng thông rộng bao phủ 89% dân số đô thị, nhưng chỉ có 29% dân số nông thôn trong năm 2015.



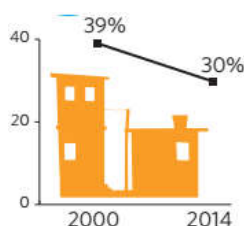
(10) Giảm bất bình đẳng trong và giữa các quốc gia

Mục tiêu 10 kêu gọi để giảm sự bất bình đẳng về thu nhập không phân biệt giới tính, tuổi tác, khuyết tật, chủng tộc, giai cấp, dân tộc, tôn giáo và cơ hội cả trong và giữa các quốc gia. Nó cũng nhằm đảm bảo vấn đề di cư và di chuyển của con người một cách trật tự, an toàn, thường xuyên và có trách nhiệm liên quan đến đại diện của các nước đang phát triển đưa ra các quyết sách và hỗ trợ phát triển trong toàn cầu.

- Trong 56/94 nước có số liệu giai đoạn 2007-2012, thu nhập bình quân đầu người của 40% các hộ gia đình nghèo nhất đã tăng nhanh hơn so với mức trung bình của quốc gia.
- Thị phần nhập khẩu từ các nước kém phát triển và đang phát triển vào các nước phát triển miễn thuế tăng từ năm 2000 đến năm 2014, tương ứng là 70-84% và 65-79%.
- Chi phí giao dịch kiểu hối trung bình 7,5% năm 2015, tăng hơn gấp đôi tỷ lệ mục tiêu đưa ra 3%.

(11) Xây dựng các đô thị và cộng đồng dân cư toàn diện, an toàn, có khả năng chống chịu và bền vững

Mục tiêu 11 nhằm đổi mới, quy hoạch thành phố và các khu định cư khác, nhằm thúc đẩy sự gắn kết cộng đồng và an ninh cá nhân đồng thời kích thích sự đổi mới và việc làm.

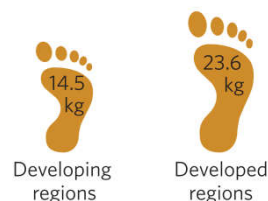


- Năm 2014 có 880 triệu người sống trong các khu ổ chuột, hay 30% dân số đô thị toàn cầu, so với 39% năm 2000.
- Ở nhiều thành phố đang phát triển trên toàn thế giới, dân số đang di chuyển ra phía ngoài, vượt xa ranh giới hành chính.
- Năm 2014, khoảng một nửa dân số đô thị trên toàn cầu bị ảnh hưởng ô nhiễm môi trường, với mức độ ô nhiễm không khí ít nhất 2,5 lần so với tiêu chuẩn an toàn của Tổ chức Y tế Thế giới.
- Đến năm 2015, có 142 quốc gia đang phát triển các chính sách đô thị cấp quốc gia; trong đó 82 quốc gia đã sẵn sàng thực hiện và 23 quốc gia đã đạt đến giai đoạn giám sát và đánh giá.

(12) Đảm bảo mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững

Mục tiêu 12 nhằm thúc đẩy mô hình tiêu dùng và sản xuất bền vững thông qua các biện pháp, như: Chính sách cụ thể và điều ước quốc tế về quản lý vật liệu độc hại với môi trường.

- Năm 2010 khu vực các nước phát triển có sử dụng nguyên liệu/GDP (nguyên liệu, gồm: Quặng kim loại, khoáng chất phi kim loại được sử dụng) là 23,6 kg/GDP, năm 2000 tỷ lệ này là 25,9 kg/GDP. Tuy nhiên khu vực các nước đang phát triển có xu hướng ngược lại, đó là có xu hướng sử dụng nguyên liệu ngày càng cao: Năm 2010 sử dụng nguyên liệu/GDP (nguyên liệu, gồm: Nhiên liệu hóa thạch; sinh khối) là 14,5 kg/GDP và năm 2000 là 11,8 kg/GDP.



➤ Tiêu dùng tài nguyên thiên nhiên khu vực các nước phát triển giảm, trong khi các nước ở khu vực đang phát triển có xu hướng tiêu dùng tài nguyên thiên nhiên tăng.

➤ Với sáu trường hợp ngoại lệ, tất cả các nước thành viên của Liên hợp quốc đều tham gia ít nhất một trong các công ước (Basel, Rotterdam hay Stockholm) dành riêng cho việc quản lý chất thải nguy hại và các hóa chất khác.



(13) Hành động khẩn cấp nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu và tác động của biến đổi khí hậu

Biến đổi khí hậu hiện là các mối đe dọa lớn nhất đối với sự phát triển và việc lan rộng, ảnh hưởng chưa từng có là gánh nặng cho những người nghèo nhất và dễ bị tổn thương nhất. Hành động khẩn cấp là cần thiết không chỉ để chống lại biến đổi khí hậu và tác động của nó, mà để xây dựng khả năng phục hồi trong việc ứng phó với các hiểm họa khí hậu liên quan đến thiên tai.



➤ Tháng 4 năm 2016, có 175 quốc gia thành viên ký kết Hiệp định Paris lịch sử, tạo nền tảng cho hành động khí hậu đầy tham vọng để đảm bảo nhiệt độ toàn cầu tăng không quá 2 độ C.

➤ Trung bình 83.000 người đã thiệt mạng và 211 triệu người bị ảnh hưởng mỗi năm như là một kết quả của các thảm họa thiên nhiên xảy ra trong giai đoạn 2000-2013.

➤ Trong năm 2015, có 83 quốc gia báo cáo có quy định pháp lý và/hoặc điều khoản quy định tại chỗ để quản lý rủi ro thiên tai.

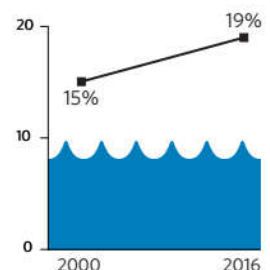
(14) Bảo tồn và sử dụng một cách bền vững đại dương, biển và nguồn lợi biển để phát triển bền vững

Mục tiêu này sẽ thúc đẩy việc bảo tồn và sử dụng bền vững biển và các hệ sinh thái ven biển, ngăn ngừa ô nhiễm biển và tăng lợi ích kinh tế cho các nước thuộc quần đảo nhỏ đang phát triển và các nước kém phát triển từ việc sử dụng bền vững các nguồn tài nguyên biển.

➤ Tài nguyên biển là đặc biệt quan trọng đối với người dân sống trong các cộng đồng ven biển, đại diện cho 37% dân số thế giới trong năm 2010.

➤ Tỷ lệ nguồn cá biển toàn cầu trong mức độ bền vững về mặt sinh học đã giảm từ 90% năm 1974 xuống 69% năm 2013.

➤ Năm 2014, có 8,4% môi trường biển thuộc quyền tài phán quốc gia (lên đến 200 hải lý từ bờ) đã được bảo hộ. Từ năm 2000 đến năm 2016, thị phần của khu vực đa dạng sinh học biển được bao phủ hoàn toàn bởi các khu vực được bảo vệ, năm 2000 tăng từ 15% lên 19% năm 2016.



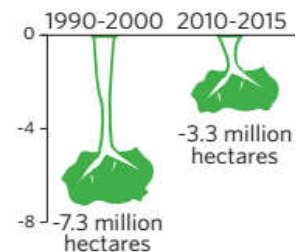
➢ Năm hệ sinh thái biển lớn nhất có nguy cơ bị suy giảm ven biển Vịnh Bengal, Biển Đông, vịnh Mexico, bãi Bắc Brazil và Bắc Biển Đông, khu vực cung cấp các dịch vụ hệ sinh thái cho 781 triệu người dân ven biển năm 2010.

(15) Bảo vệ, phục hồi và thúc đẩy sử dụng bền vững các hệ sinh thái đất, quản lý rừng bền vững, chống lại tình trạng sa mạc hóa, ngăn chặn và phục hồi tình trạng suy thoái đất và ngăn chặn những tổn thất về đa dạng sinh học

Mục tiêu 15 tập trung vào quản lý rừng bền vững, phục hồi các vùng đất bị suy thoái, chống sa mạc hóa thành công, giảm môi trường sống tự nhiên bị suy thoái và chấm dứt tình trạng mất đa dạng sinh học. Tất cả những nỗ lực trong việc kết hợp này sẽ giúp bảo đảm nguồn sinh sống từ rừng cho những người phụ thuộc trực tiếp vào rừng và các hệ sinh thái khác, đa dạng sinh học sẽ phát triển mạnh và các lợi ích của nguồn tài nguyên thiên nhiên sẽ được hưởng trong nhiều thế hệ sau.

➢ Trên toàn cầu diện tích rừng bị mất đã giảm từ 7,3 triệu ha/năm giai đoạn 1990-2000 xuống 3,3 triệu ha/năm giai đoạn 2010-2015.

➢ Tỷ lệ mất đất trên toàn cầu, nước ngọt nội địa và khu vực đa dạng sinh học núi được bao phủ bởi các khu bảo tồn, lần lượt đã tăng tương ứng năm 2000 đến năm 2016 là: 16,5% lên 19,3%, 13,8% lên 16,6% và 18,1% lên 20,1%.



➢ Năm 2015 hơn 23.000 loài thực vật, nấm và động vật đã được biết đến, đôi mặt với nguy cơ cao của sự tuyệt chủng. Các hoạt động của con người đang gây ra sự tuyệt chủng của các loài với cường độ cao hơn gấp ba lần so với bình thường trong suốt lịch sử của trái đất.

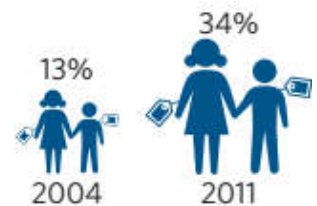
➢ Từ năm 1999, ít nhất 7.000 loài động vật và thực vật đã được phát hiện trong thương mại bất hợp pháp ảnh hưởng đến 120 quốc gia.

(16) Thúc đẩy các xã hội hòa bình và có tính bao trùm vì phát triển bền vững, tạo khả năng tiếp cận công lý cho tất cả mọi người và xây dựng các thể chế hiệu quả, có trách nhiệm giải trình và toàn diện ở mọi cấp độ

Mục tiêu 16 dự kiến xã hội hòa bình và hòa nhập dựa trên sự tôn trọng nhân quyền, pháp quyền, quản trị tốt ở tất cả các cấp, các thể chế minh bạch, hiệu quả và có trách nhiệm. Nhiều quốc gia phải đối mặt với bạo lực kéo dài và xung đột vũ trang và quá nhiều người đang có hỗ trợ kém của các tổ chức yếu kém và thiếu tiếp cận công lý, thông tin và quyền tự do cơ bản khác.

➢ Giữa năm 2008 và năm 2014, tỷ lệ người bị giết ở các nước đang phát triển gấp hai lần các nước phát triển.

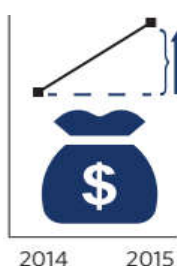
➢ Đỉnh điểm vào năm 2011, 34% nạn nhân của nạn buôn người ở cấp độ toàn cầu là trẻ em, tăng 13% so với năm 2004.



- Trên toàn cầu, 30% người dân bị giam trong giai đoạn 2012-2014 đã không bị kết án.
- Có hơn một phần tư trẻ em dưới 5 tuổi trên toàn thế giới không được khai sinh khi sinh ra. Ở các nước kém phát triển, một phần hai số trẻ đến 5 tuổi không được đăng ký khai sinh.

(17) Tăng cường các phương thức triển khai và làm mới mối quan hệ đối tác toàn cầu vì sự phát triển bền vững

Chương trình nghị sự 2030 cần tăng cường củng cố sự hợp tác toàn cầu và huy động mọi nguồn lực sẵn có của các Chính phủ, xã hội dân sự, khu vực tư nhân, hệ thống Liên hợp quốc và các đối tượng khác. Tăng cường hỗ trợ cho các nước đang phát triển, đặc biệt là các nước: Kém phát triển, đang phát triển không giáp biển và các đảo nhỏ đang phát triển là cơ bản để các tiên bộ công bằng cho tất cả.



- Hỗ trợ phát triển chính thức đạt 131,6 tỷ đô la Mỹ năm 2015, cao hơn 6,9% so với năm 2014 và là mức cao nhất đạt được.
- Các dịch vụ nợ đối với tỷ lệ xuất khẩu giảm đáng kể trong giai đoạn 2000-2012, giảm từ 11,7% năm 2000 xuống dưới 2,7% năm 2012.
- Năm 2015, cố định băng thông rộng Internet phủ sóng đạt 29% trong khu vực phát triển, nhưng chỉ đạt 7,1% trong khu vực đang phát triển và đạt 0,5% trong

khu vực các nước kém phát triển.

➢ Mặc dù tỷ lệ xuất khẩu hàng hóa ở các nước kém phát triển chiếm trong tổng kim ngạch xuất khẩu tăng gần gấp đôi từ năm 2000 đến năm 2014, nhưng chỉ chiếm một phần nhỏ trong tổng kim ngạch xuất khẩu toàn cầu năm 2014, ở mức 1,1%.

➢ 90% các quốc gia trên thế giới và 88% các nước đang phát triển đã tiến hành cuộc tổng điều tra dân số và nhà ở trong giai đoạn 2006-2015, đây là nguồn dữ liệu quan trọng và cần thiết.

Không ai bị bỏ lại phía sau

Việc ra mắt Chương trình nghị sự phát triển bền vững đến năm 2030, các quốc gia thành viên công nhận nhân phẩm của cá nhân là nền tảng và là mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình cần được đáp ứng cho tất cả các dân tộc, nhân dân và tất cả các tầng lớp xã hội. Hơn nữa, cần nỗ lực để đạt được các mục tiêu SDGs và không ai bị bỏ lại phía sau.

➢ Năm 2015, tỷ lệ thanh niên (độ tuổi 15-24 tuổi) bị thất nghiệp trên toàn cầu là 15%, nhiều hơn ba lần so với người lớn (4,6%).

➢ Năm 2015 trên toàn cầu, số trẻ sinh ra trong 20% hộ gia đình giàu nhất đã có sự tham gia và hỗ trợ của nhân viên y tế, gấp hơn hai lần so với những người trong 20% hộ nghèo nhất được sinh ra (89% so với 43%).

➢ Trẻ em từ các hộ gia đình nghèo nhất khả năng bị còi cọc nhiều hơn gấp hai lần so với trẻ em ở gia đình giàu có nhất.

➤ Gần 80% dân số đô thị được sử dụng nước máy so với một phần ba dân số nông thôn.

➤ Các nước kém phát triển, các nước đang phát triển và các quốc đảo nhỏ đang phát triển đều có tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng cao hơn đáng kể so với các khu vực đang phát triển nói chung (lần lượt là 13,6; 9,8 và 5,1 điểm phần trăm) trong giai đoạn 2014-2016.

Không ai bị bỏ lại phía sau là nguyên tắc bao trùm của Chương trình nghị sự 2030. Tuy nhiên, nếu không có dữ liệu và các chỉ tiêu giải

quyết các nhóm cụ thể trong dân số, kể cả những người dễ bị tổn thương nhất thì việc thực hiện đầy đủ các cam kết trong các mục tiêu SDGs sẽ không thực hiện được. Một nỗ lực toàn cầu nhằm cải thiện tính sẵn có và việc sử dụng dữ liệu, bao gồm thông qua việc cải tiến tích hợp nguồn dữ liệu, đã bắt đầu. Nhưng nhiều công việc đang ở phía trước. Cộng đồng thống kê toàn cầu đã sẵn sàng để biến đổi và hiện đại hóa cách thực hiện công việc này để đáp ứng đầy đủ các nhu cầu hiện tại và để thực hiện lời hứa của chúng ta đối với các thế hệ hiện tại và tương lai.

Anh Tuấn (dịch)

Nguồn: Department of Economic and Social Affairs, The Sustainable Development Goals Report 2016, United Nation, Nov 2016.

<https://unstats.un.org/sdgs/report/2016>

